

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 20/8/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Vừng và ông Nguyễn Đức H.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS, ngày 05/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/8/2024, đối với bị cáo:

1. **Quàng Duy H**, sinh năm 2004; nơi cư trú: Bản Sắng, xã Chiềng Xôm, thành phố S, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quàng Văn Dương và con bà Quàng Thị Lâm; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 12/2022/HSST ngày 20/02/2022, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh B (có mặt).

2. **Hà Văn H**, sinh năm 2004; nơi cư trú: Bản Pùng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn Tính và con bà Hà Thị Sự; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh B (có mặt).

3. **Vi Văn C**, sinh năm 2005; nơi cư trú: Khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp

9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn Tiệp và con bà Vi Thị Bùng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh B (có mặt).

4. Hoàng Đăng Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đăng Ty (đã chết) và con Ngô Thị Cúc (đã chết); có vợ: Vũ Thị Thu; có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H: Ông Trần Văn Trường - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn C: Ông Nguyễn Văn Hải - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 09/4/2024, Hà Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 36K1- 086.21 (xe đăng ký tên của H) từ nhà trọ ở khu Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy Lê Q; ở địa chỉ: Thôn Ngõ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, để vay của ông Lê Văn Q 2.500.000 đồng. Khi vay, Hà Văn H có để lại chiếc mô tô trên và viết giấy bán xe cho ông Q, với thời hạn 01 tháng để làm tin. Số tiền này, Hà Văn H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 11 giờ 59 phút ngày 10/4/2024, Hà Văn H dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng gọi Messenger đến điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu đen, bên trong có gắn sim số 0868.732.481 cho Vi Văn C, rủ C đi mua ma túy cùng sử dụng, C đồng ý. Sau đó, C mượn xe mô tô BKS: 36B7 - 683.90 của anh Lương Văn Thuận, sinh năm 1999; trú tại: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh T để đi đón H. Do C và Hà Văn H không biết mua ma túy ở đâu nên C đã gọi Messenger đến điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMAX màu đen, bên trong có gắn sim số 0337.723.643 cho Quàng Duy H, rủ Quàng Duy

H cùng đi mua ma túy về sử dụng, Quàng Duy H đồng ý. Do không có tiền mua ma túy nên C và Hà Văn H thống nhất đến gặp ông Q để vay tiền. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS: 36B7- 683.90 chở Hà Văn H theo đường Quốc lộ 5 đến nhà trọ của Quàng Duy H ở thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để đón Quàng Duy H, rồi chở Hà Văn H và Quàng Duy H đến cửa hàng sửa chữa xe máy Lê Q. Tại đây, Quàng Duy H đứng ngoài chờ, còn Hà Văn H và C vào gặp ông Q để vay 1.000.000 đồng (số tiền này Hà Văn H ghi thêm vào giấy bán xe ngày 09/4/2024). Sau khi vay được tiền H bỏ ra 300.000 đồng để mua ma túy (tiền mua ma túy Hà Văn H và Vi Văn C thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng, khi nào có tiền thì C sẽ trả H). Sau đó C tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Hà Văn H và Quàng Duy H đến địa phận xã L, huyện L, tỉnh B thì dừng lại, C đưa xe mô tô cho Quàng Duy H, còn Hà Văn H đưa Quàng Duy H 300.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, Quàng Duy H điều khiển xe mô tô đi vào một ngõ nhỏ, Quàng Duy H gặp, hỏi và mua của một người đàn ông không biết tên khoảng 30 tuổi, dáng người to cao, da ngăm đen 01 gói ma túy được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Quàng Duy H cầm gói ma túy mua được cầm ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô quay lại chỗ C và Hà Văn H. Do trước đó, Hà Văn H và Quàng Duy H đã đến nhà Hoàng Đăng Đ để sử dụng ma túy nên Quàng Duy H, Vi Văn C và Hà Văn H thống nhất đến nhà Đ để sử dụng ma túy. Sau đó theo hướng dẫn của Quàng Duy H, Vi Văn C chở Quàng Duy H và Hà Văn H đến nhà Hoàng Đăng Đ. Khi đến nhà Đ, cả ba thấy có Đ và Vũ Văn Vượng đang ngồi uống nước tại phòng khách nhà Đ. Lúc này, Quàng Duy H lấy gói ma túy vừa mua được ra để trên mặt bàn để sử dụng, Đ cũng đang ngồi ở đó nhưng không nói gì. Sau đó, Quàng Duy H lấy mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá của mình rồi đổ một phần ma túy lên mảnh giấy bạc rồi lấy bật lửa ga của mình đem theo trước đó hơi nóng mặt dưới của mảnh giấy bạc làm cho ma túy tan chảy và bốc khói rồi lần lượt đưa cho Hà Văn H, Vi Văn C và Quàng Duy H sử dụng ma túy bằng hình thức hít khói ma túy vào cơ thể. Thấy vậy, Vượng xin được sử dụng ma túy bằng cách hít như Quàng Duy H, Vi Văn C và Hà Văn H và đã được những người này đồng ý. Sau đó, Quàng Duy H hỏi Đ “chú có dùng không - ý nói có sử dụng ma túy không”, Đ bảo “có, cho chú một ít”. Sau đó, Quàng Duy H lấy một ít ma túy để trên mảnh giấy bạc đưa cho Đ, Đ cầm ma túy Quàng Duy H đưa vào phòng ngủ lấy bơm kim tiêm, nước cất đem ra phòng khách. Sau đó, Đ cho nước cất và ma túy vào trong bơm kim tiêm lắc đều cho ma túy hoà tan rồi trực tiếp chích vào cơ thể mình, ngay lúc đó bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ và bắt quả tang.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

Thu giữ tại mặt bàn để phòng khách: 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng có bám dính vết cháy màu đen và 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Thu giữ tại nền nhà phòng khách: 01 bơm kim tiêm, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Vi Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 36 B7- 683.90 có số khung RLCUG1010LY256097, SỐ MÁY G3D4E1027140 (gọi tắt là xe mô tô BKS: 36B7- 683.90), đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0868.732.481.

Thu giữ của Quàng Duy H: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0337.723.643.

Thu giữ của Hà Văn H: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng, đã qua sử dụng.

Ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tiến hành thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36 K1- 086.21, có số khung RLCUG1010NY361150, số máy G3D4E1132184 (gọi tắt là xe mô tô BKS 36K1- 086.21) của Lê Văn Q, sinh năm 1978 là chủ cửa hàng sửa chữa xe máy Lê Q ở tại: Thôn Ngo, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Đăng Đ. Quá trình khám xét khẩn cấp, cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 10/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định số 245/QĐ- ĐCSKT- MT trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, để giám định đối với chất cháy bám dính trên mảnh giấy bạc, chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1 và 05 mẫu nước tiểu của Hoàng Đăng Đ, Vũ Văn Vượng, Quàng Duy H, Vi Văn C và Hà Văn H được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2 .

Tại Bản Kết luận giám định số: 996 /KL- KTHS ngày 14/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận:

- *Vết cháy màu đen bám dính trên 01 mảnh giấy bạc bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0023 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin (Heroine).*

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0627 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin (Heroine).*

- Mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Đăng Đ, Vũ Văn Vượng, Quàng Duy H, Vi Văn C và Hà Văn H bên trong phong bì thư ký hiệu M2 đều tìm thấy thành phần chuyển hóa của Heroin (Heroine) như Morphine, MAM-6....

Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. (BL: 88).

Tại bản cáo trạng số: 36/CTr-VKS-LT, ngày 04/7/2024 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Quàng Duy H, Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Quàng Duy H, Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Quàng Duy H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ mỗi bị cáo từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn H phải bồi thường cho ông Lê Văn Q 3.500.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT - CAH L Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại N, L, B. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B (kèm theo Kết luận giám định số: 996/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B). Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 bơm kim tiêm, 02 sim số điện thoại gồm: 01 sim số 0868.732.481 và 01 sim số 0337.723.64. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng

hồng mặt sau bị nứt vỡ. Trả lại bị cáo Hà Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36 K1- 086.21, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Quàng Duy H và Hoàng Đăng Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Văn H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Vi Văn C thuộc diện hộ nghèo cận nghèo. Do vậy, căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Hà Văn H; miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Vi Văn C.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H tranh luận:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Nhất trí Cáo trạng và điều luận áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Nhất trí với Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện L công bố.

Đề nghị HĐXX cân nhắc những tình tiết sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX xử với mức án thấp nhất có thể để sau khi ra tù bị cáo đi làm có tiền gửi về cho gia đình; miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn C tranh luận:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Nhất trí Cáo trạng và điều luận áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Nhất trí với Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện L công bố.

Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét những tình tiết sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX xử cho bị cáo với mức án thấp nhất có thể để sau khi ra tù bị cáo đi làm có tiền gửi về cho gia đình; miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hà Văn H và Vi Văn C nhất trí bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì.

Bị cáo Quàng Văn H và Hoàng Đăng Đ nhất trí Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Q vắng mặt. Nhưng ông Q đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ, ông Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, tại Cơ quan điều tra ông Q đã trình bày đầy đủ nên sự vắng mặt của ông Q không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Q là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Duy H, Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 10/4/2024, tại phòng khách nhà bị cáo Hoàng Đình Đ, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã L phát hiện và bắt quả tang Hoàng Đình Đ có hành vi sử dụng địa điểm là nhà của mình cho Quàng Duy H, Hà Văn H, Vi Văn C và Vũ Văn Vượng sử dụng ma túy; Vi Văn C, Hà Văn H và Quàng Duy H đã có hành vi cung cấp chất ma túy cho Hoàng Đăng Đ và Vũ Văn Vượng sử dụng trái phép ma túy; bị cáo Quàng Duy H có hành vi lấy mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá của mình rồi đổ một phần ma túy lên mảnh giấy bạc, lấy bật lửa ga đó hơi nóng mặt dưới của mảnh giấy bạc làm cho ma túy tan chảy và bốc khói rồi lần lượt đưa cho Hà Văn H, Vi Văn C và Quàng Duy H, Vũ Văn Vượng và bị cáo sử dụng ma túy; Thu giữ 0,0454 gam ma túy Heroine chưa sử dụng hết và các dụng cụ dùng cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, căn cứ vào hành vi của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn H, Vi Văn C, Quàng Duy H và Hoàng Đăng Đ đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện L đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của các bị cáo và kinh tế gia đình bị cáo mà còn tác nhân nảy sinh ra các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, đối với các bị cáo cần xét xử

nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng đối với từng bị cáo.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Quàng Duy H: Tháng 02/2022 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ không có tiền án, tiền sự nên bị cáo Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ xác định là người có nhân thân tốt.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn bởi vì: Các bị cáo Hà Văn H điện thoại rủ bị cáo Vi Văn C đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo C không biết chỗ bán ma túy nên bị cáo C điện thoại cho bị cáo Quàng Duy H để nhờ bị cáo Quàng Duy H cùng đi mua ma túy để ba bị cáo sử dụng. Bị cáo Hoàng Đăng Đ do quen biết Quàng Văn H nên bị cáo cho bị cáo Quàng Văn H, Hà Văn H, Vi Văn C và đối tượng Vượng sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo. Bị cáo Quàng Văn H, Hà Văn H và Vi Văn C đồng ý cho bị cáo Đ và cho đối tượng Vượng sử dụng ma túy. Do vậy, HĐXX xác định các bị cáo Quàng Văn H, Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Quàng Duy H: Ngày 20/02/2022, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (*Hành vi phạm tội thực hiện khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi*) theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Hà Văn H, Vi Văn C, Quàng Duy H và Hoàng Đăng Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được những hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Quàng Duy H, Hà Văn H và Vi Văn C đều là người dân tộc thiểu số; ngoài ra bị cáo Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ phạm tội lần đầu. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo Quàng Duy H, Hà Văn H và Vi Văn C đều là những đối tượng nghiện ma túy và mục đích mua ma túy sử dụng để thỏa mãn nhu cầu thân. Bị cáo Đ đồng ý cho các bị cáo Quàng Duy H, Hà Văn H, Vi Văn C và đối tượng Vượng sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo, không thu tiền. Các bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp; Ngoài ra bị cáo Hà Văn H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo C thuộc diện hộ cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Về những tình tiết khác liên quan:

Đối với khối lượng 0,0454 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định, bị thu giữ khi bắt quả tang, các đối tượng đều khai nhận nếu không bị lực lượng Công an bắt giữ quả tang thì sẽ sử dụng hết số ma túy này. Mặt khác khối lượng ma túy thu giữ dưới 0,1 gam. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét xử lý đối với Quàng Duy H, Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Văn Vượng là đối tượng được Quàng Duy H, Hà Văn H và Vi Văn C mời sử dụng ma túy (là người thụ hưởng). Quá trình điều tra xác định, Vượng được Quàng Duy H, Hà Văn H và Vi Văn C cho sử dụng ma túy. Ma túy và các dụng cụ để sử dụng ma túy đều do Quàng Duy H, Hà Văn H và Vi Văn C chuẩn bị. Khi đến nhà Hoàng Đăng Đ thì Vượng không mang theo ma túy hay bất cứ công cụ gì để sử dụng ma túy. Vì vậy, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Lương Văn Thuận là người cho Vi Văn C mượn xe mô tô BKS: 36B7- 683.90. Quá trình điều tra xác định khi mượn xe C không nói cho anh Thuận biết mục đích C mượn xe để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét, xử lý đối với anh Thuận là phù hợp nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Quàng Duy H. Quá trình điều tra đã xác định Quàng Duy H chỉ biết người đàn ông bán ma túy khoảng 30 tuổi, dáng người to cao, da ngăm đen nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an xã L, tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được đối tượng, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của ông Lê Văn Q yêu cầu bị cáo Hà Văn H phải trả cho ông số tiền 3.500.000 đồng mà bị cáo đã vay ngày 09/4/2024 và ngày 10/4/2024. Xét thấy, yêu cầu của ông Q là yêu cầu của vụ án dân sự không liên quan gì đến vụ án này nên HĐXX không giải quyết.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT - CAH L Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại N, L, B. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B (kèm theo Kết luận giám định số: 1049/KL- KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B) do Cơ quan điều tra thu được. Xét thấy đây là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành trái phép, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là các vật có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối sim số 0868.732.481 lắp trong chiếc điện thoại Iphone XS màu đen do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo C; sim số 0337.723.643 lắp trong điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Quàng Duy H. Xét thấy hai sim số này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu đen do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Quàng Duy H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng mặt sau bị nứt vỡ do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Hà Văn H. Xét thấy, ba chiếc điện thoại này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36 K1- 086.21 do Cơ quan Điều tra thu của ông Lê Văn Q. Xét thấy, chiếc xe trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Hà Văn H và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chiếc xe không phải là vật chứng trong vụ án. Tuy nhiên, ngày 09/4/2024 là ngày trước khi phạm tội bị cáo đã vay 2.500.000 đồng của ông Q và khi vay tiền bị cáo đã giao chiếc xe trên cho ông Q để làm tin nhưng bị cáo đã viết giấy bán chiếc xe mô tô trên cho ông Q; ngày 10/4/2024 bị cáo cầm tiền tiêu bị cáo đã viết thêm 1000.000 đồng vào giấy bán xe ngày 09/4/2024 cho ông Q. Chiếc xe trên nằm trong quan hệ giao dịch dân sự giữa ông Q và bị cáo Hà Văn H nên HĐXX trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Q là phù hợp quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo Quàng Duy H và Hoàng Đăng Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Văn H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Vi Văn

C thuộc diện hộ nghèo cận nghèo. Do vậy, căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Hà Văn H và Vi Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Duy H, Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quàng Duy H 07 (bảy năm) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H, Vi Văn C và Hoàng Đăng Đ mỗi bị cáo 07 (bảy năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT - CAH L Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại N, L, B. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B (kèm theo Kết luận giám định số: 996/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B). Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 bơm kim tiêm, 02 sim số điện thoại gồm: 01 sim số 0868.732.481 và 01 sim số 0337.723.64. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng mặt sau bị nứt vỡ. Trả lại ông Lê Văn Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36 K1- 086.21 (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 15/7/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quàng Duy H và Hoàng Đăng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Hà Văn H và Vi Văn C.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà